

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

*Bản án số: 26/2019/HNGĐ*

*Ngày 25 / 9 /2019*

*“ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ  
chồng, giải quyết con cái”.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Công Từ**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà **Phạm Thị An**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161 /2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về “yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 23 / 8 /2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16 ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị V**- sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm A- xã M- huyện N- tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn A**- sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm A - xã M- huyện N- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn của chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn A, tại bản khai và tại phiên toà hôm nay chị V trình bày chị và anh A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994 và Nguyễn Văn L sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997 trong cuộc sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có hạnh phúc nên đã sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay. Nhận

thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài vì không có hạnh phúc nên chị V làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh A.

- Về quan hệ con cái: Quá trình chung sống với nhau Chị V và anh A có hai con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994 và Nguyễn Văn L sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997. Nay hai con đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên chị không có yêu cầu gì.

- Về quan hệ tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh A trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng anh A từ chối nhận các giấy tờ trên. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh A từ chối nhận các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng thời gian quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng, thư ký thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị V là không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh A; Về việc nuôi con nay hai con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994 và Nguyễn Văn L sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành và đã công việc làm ổn định nên không xem xét.; Về án phí chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự; căn cứ vào kết quả xác minh, xem xét và thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, và anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2009 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh A. Xét thấy việc sống chung như vợ chồng giữa chị V và anh A là không hợp pháp, anh chị đều hiểu rõ điều đó nhưng chị V và anh A vẫn không làm thủ tục

đăng ký kết hôn. Xét thấy yêu cầu của chị V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

- Về quan hệ con cái: Quá trình chung sống với nhau anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994 và Nguyễn Văn L sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997 nay hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 7 điều 28, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14

Áp dụng các điều 14; điều 15; điều 58 Luật HNGĐ, điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000 Xứ: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn A.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 00014XX ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Nguyễn Văn A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

#### **Nơi nhận**

- VKS Nghĩa Đàn
- Các đương sự.
- CCTHADS h.Nghĩa đàn.
- TA tỉnh Nghệ an.
- UBND xã M
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Thu Hương**